

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NUỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ 31/3 đến 25/04/2025

| STT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---|---|--|--|--------------------|
| I. Lĩnh vực phát triển thể chất | | | | |
| 1. Phát triển vận động | | | | |
| a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. | | | | |
| 1 | - Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Gió thổi - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Lung, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Co duỗi chân + Đứng khuyu gối | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học - Hô hấp: Gió thổi - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Lung, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Co duỗi chân + Đứng khuyu gối - Hoạt động chơi: Trời nắng trời mưa, mưa rơi.... | |
| b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động | | | | |
| 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) | <ul style="list-style-type: none"> - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát + TCVĐ: Nắng và mưa | |
| 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động: + Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc | <ul style="list-style-type: none"> + Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học + Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc - TCVĐ: Trời mưa | |
| 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bật xa – Bò theo hướng thẳng | <ul style="list-style-type: none"> + Bật xa – Bò theo hướng thẳng | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học + Bật xa – Bò theo hướng thẳng | |

| STT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--|--|--|--|--------------------|
| <i>c. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt</i> | | | | |
| 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ được hình tròn làm ông mặt trời, mặt trăng theo mẫu. + Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ để xây công viên nước, khu sinh thái, bãi biển mùa hè.... | <ul style="list-style-type: none"> - Xếp các hình khối khác nhau + Tô vẽ nguêch ngoạc. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi <ul style="list-style-type: none"> + Góc học tập: Vẽ, tô màu về các HTTN Góc xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> + Xây, lắp ghép công viên nước + Xây lắp ghép khu sinh thái + Xây lắp ghép bãi biển mùa hè + Xây lắp ghép khu sinh thái - Chơi ngoài trời: + Vẽ trên cát, trên sân | |
| 2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe | | | | |
| <i>c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</i> | | | | |
| 10 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi tốt đối với thiên nhiên + Chấp nhận: Đội mũ nón khi đi nắng, mưa... | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết trang phục theo thời tiết: Đội mũ nón khi đi nắng, mưa... | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xem video về một số hành vi với các hiện tượng tự nhiên - Tìm đồ dùng phù hợp với thời tiết. | |
| <i>d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</i> | | | | |
| 12 | Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Mương nước, bể chứa nước...) khi được nhắc nhở. | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn (không tự ý mương nước, bể chứa nước chơi...). | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xem video về phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn (không tự ý mương nước, bể chứa nước chơi...). | |
| 13 | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các dạng thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống. - Biết được mình phải nghe người lớn và làm theo những gì người lớn hướng dẫn. - Biết 1 số việc cần phải làm để tự đảm | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng ứng phó phù hợp với trước, trong và sau thiên tai có ở địa phương (<i>Giông sét; mưa đá, động đất, gió lốc</i>) | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành động nguy hiểm với các hiện tượng tự nhiên. - Xem video một số nguy cơ không an toàn khi gặp các hiện tượng tự nhiên | |

| STT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-----|---|-------------------|--|--------------------|
| | bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn nơi an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn, nhớ tên bố mẹ, số điện thoại cần thiết. | | - Giáo dục trong giờ trả trẻ ngoài ngoan, không ra khỏi nhà khi có sấm sét, mưa đá... + Chơi, hoạt động theo ý thích: Chọn những hình ảnh , hành động đúng sai. | |

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

c. Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau

| | | | | |
|----|---|--|---|--|
| 14 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chú ý quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về một số HTTN. - Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu về một số HTTN.: Nhìn, nghe ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của một số HTTN.. - Trẻ được làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu về nước và một số HTTN - Trẻ thu thập thông tin về nước và một số HTTN bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như: Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày gần gũi với trẻ như nước ao, mương, suối.. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày gần gũi với trẻ (bóng đèn, ánh mặt trời). - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. | <p>*Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về một số nguồn nước. - Bé khám phá về đất, đá, cát, sỏi - Trò chuyện về các hiện tượng tự nhiên - Trò chuyện về mùa hè <p>*Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trò chuyện với trẻ về các hiện tượng tự nhiên cho trẻ xem video về các hiện tượng tự nhiên.... | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

b, Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.

| STT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-----|---|---|--|--------------------|
| 16 | - Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của nước và một số HTTN quen thuộc khi được hỏi. | - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ (<i>mưa đá, động đất, gió lốc, hạn hán...</i>).. | * Hoạt động học: - Trò chuyện về các hiện tượng tự nhiên - Trò chuyện về mùa hè. *Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ về các hiện tượng tự nhiên cho trẻ xem video về các hiện tượng tự nhiên.... | |

2. *Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán*

c, *Trẻ biết so sánh hai đối tượng*

| | | | | |
|----|---|---|---|--|
| 23 | - Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; | - So sánh 2 đối tượng về kích thước: To – nhỏ | * Hoạt động học: - So sánh to nhỏ *Hoạt động chơi: - Chơi với hình học. - Tạo hình bằng que, xếp hình bằng hột hạt... | |
|----|---|---|---|--|

III. Phát triển ngôn ngữ

I. Nghe hiểu lời nói

| | | | | |
|----|---|---|--|--|
| 32 | - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Về nước và một số HTTN | - Hiểu các từ chỉ hiện tượng tự nhiên gần gũi, quen thuộc. <i>Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ</i> | * Dạy TCTV * Từ: Nước sạch, dòng dòng, nước bẩn, sỏi, đá, cát... * Câu: Các bạn đang rửa tay dưới vòi nước sạch, chúng ta không được xả rác xuống dòng sông, nước bẩn là nước có màu có mùi hôi thối, viên sỏi rất là cứng, cát có màu vàng, đá dùng để đổ bê tông.. * Hoạt động học - Trò chuyện về các hiện tượng tự nhiên *Văn học - Thơ: Cầu vòng, trưa hè | |
| | - Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi về nước và một số hiện tượng tự nhiên. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng <i>bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ</i> . - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc về nước và một số HTTN phù hợp với độ tuổi. <i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương</i> . - Nghe các bài thơ: Cầu vòng, trưa hè, đồng dao: Đi cầu đi quán, rèn rèn ràng ràng phù hợp với độ tuổi. | | |

| STT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---|---|--|---|--------------------|
| | | | * Hoạt động chơi: - Trò chuyện trong giờ trả trẻ - Đồng dao: " Đi câu đi quán, rèn rèn rèn ràng ". | |
| 2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày | | | | |
| 35 | - Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ hoạt động, đặc điểm của nước và một số HTTN. | - Trả lời và đặt các câu hỏi: Thời tiết hôm nay ntn? Mưa to hay mưa nhỏ? ... | * Hoạt động học: * Dạy TCTV Tù: Nước sạch, dòng sông, nước bẩn, sỏi, đá, cát... Câu: Các bạn đang rửa tay dưới vòi nước sạch, chúng ta không được xả rác xuống dòng sông, nước bẩn là nước có màu có mùi hôi thối, viên sỏi rất là cứng, cát có màu vàng, đá dùng để đổ bê tông.. - Đọc thơ: Cầu vòng, trưa hè TCTV: Cầu vòng, lung lay... | |
| 36 | - Bước đầu trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép trong chủ đề nước và một số HTTN. | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng trong chủ đề chủ đề nước và một số HTTN. | | |
| 37 | - Trẻ biết kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra : Về mưa, các hiện tượng tự nhiên, mùa hè. | - Kể lại sự việc về mưa, các hiện tượng tự nhiên, mùa hè. | | |
| 38 | - Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, kể truyện... Nước và một số hiện tượng tự nhiên | - Đọc thơ: Cầu vòng, trưa hè - Đồng dao: "Lộn cầu vòng; Nu na nu nồng". - TCDG: Lộn cầu vòng, thả đĩa ba ba - Nghe các bài hát dân ca: Mưa rơi + Câu đố trong chủ đề về nước và một số HTTN phù hợp với độ tuổi. | * Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh, lô tô kể tên về nước và một số HTTN. - Trẻ bày tỏ được tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân trong hoạt động tập thể, lao động tự phục vụ - Chơi ở các góc: Xây dựng: Xây, lắp ghép khu sinh thái, công viên nước... - TCDG: Lộn cầu vòng, thả đĩa ba ba - Nghe các bài hát dân | |

| STT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|------------|--|---|--|---------------------------|
| | | | ca: Mưa rơi + Câu đố trong chủ đề về nước và một số HTTN | |
| 39 | - Trẻ biết kể lại truyện trong chủ đề “ Nước và một số HTTN” với sự giúp đỡ của cô giáo. | - Kể lại 1 vài tình tiết của truyện trong chủ đề “ Nước và một số HTTN” với sự giúp đỡ của cô giáo. - Mô tả sự vật, tranh ảnh về “ Nước và một số HTTN có sự giúp đỡ của cô giáo | * Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về chủ đề ở mọi đúc mọi nỗi để trẻ tự tin trong giao tiếp. | |
| 40 | - Trẻ biết nói đủ nghe không nói lì nhí. | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. | | |

3. Làm quen với việc đọc – viết

| | | | | |
|----|-------------------------------------|--|---|--|
| 43 | - Trẻ thích vẽ, “viết” nguêch ngoạc | - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. | * Hoạt động chơi: - Góc sách: Làm Anbum về một số hiện tượng tự nhiên, xem sách, “đọc sách” + Cô cho trẻ làm quen với hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. + Góc nghệ thuật: Vẽ tranh về các hiện tượng tự nhiên. | |
|----|-------------------------------------|--|---|--|

IV. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

2. Thể hiện sự tự tin tự lực

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| 45 | - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | - Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | * Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, chơi ở các nhóm chơi. *Hoạt động chơi: - Rèn kỹ năng: Trả lời câu hỏi của cô | |
| 46 | - Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc đơn giản được giao. | - Cố gắng hoàn thành công việc đơn giản được giao. | * Hoạt động lao động: - Cho trẻ nhặt lá cây trong sân trường, | |

| STT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|-----|----------|-------------------|---|--------------------|
| | | | vườn hoa... + Rèn kỹ năng tự phục vụ | |

3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh

| | | | | |
|----|--|---|--|--|
| 47 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. - Trẻ biết bộc lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. | <p>*Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐG: Chơi gia đình, bán hàng... - Trải nghiệm biểu lộ cảm xúc - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc - Xem video và trò chuyện với trẻ về cách an ủi và chia vui với bạn bè. | |
|----|--|---|--|--|

4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

| | | | | |
|----|---|--|--|--|
| 50 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. | <ul style="list-style-type: none"> - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn) | <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện xem tranh hành một số cử chỉ lễ phép - Thực hành nói lời lễ phép lịch sự. - Rèn trẻ kỹ năng: Cảm ơn, xin lỗi. | |
|----|---|--|--|--|

5. Quan tâm đến môi trường

| | | | | |
|----|---|--|---|--|
| 52 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên nước và các hiện tượng tự nhiên | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát cảnh vật thiên nhiên | <p>*Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - KNXH: Bé tiết kiệm nước | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Biết bỏ rác đúng nơi quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. | <p>- Hoạt động vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. + Lấy nước uống vừa đủ. <p>- Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cho trẻ nhặt lá sân trường. | |

V. Phát triển thẩm mỹ

1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT

| STT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--|---|---|--|--------------------|
| 53 | - Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề: Nước và một số hiện tượng tự nhiên | - Nghe các bài hát, bản nhạc: Mưa rơi, tôi là gió, bốn mùa | * Hoạt động học - Nghe hát: Mưa rơi, tôi là gió, bốn mùa - Văn học Nghe đọc thơ: "Mưa, bé yêu trăng, trưa hè" * Hoạt động chơi: - Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Mưa rơi, tôi là gió, bốn mùa | |
| 2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình | | | | |
| 54 | - Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Trên cát | * Hoạt động học - Dạy hát: Trên cát * Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát bài: Trên cát | |
| 55 | - Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên. (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Trời nắng trời mưa - Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp bài hát: Trời nắng trời mưa | * Hoạt động học + VĐTN: Trời nắng trời mưa + Bà con đi chợ trolley mưa * Hoạt động chơi: + TCÂN: Mưa to, mưa nhỏ + Vòng tròn tiết tấu | |
| 56 | - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý trong chủ đề: Nước và một số hiện tượng tự nhiên | - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. | * Hoạt động học: - Xé dán tia nắng mặt trời - Vẽ mưa - Nặn cầu vòng * Hoạt động chơi: - Trẻ chơi góc NT: Vẽ, nặn các HTTN... - Chơi tự do: ` Xếp hột hạt, nan tre... thành hình các HTTN ` In lá cây, xếp hình bằng que, hạt... để tạo các HTTN theo ý | |
| 57 | - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên | - Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản như: Xé dán mưa, vẽ theo ý thích | | |
| 58 | - Trẻ biết xé theo dài, xé vụn và dán thành | - Sử dụng một số kỹ năng nặn, cắt, xé dán, xếp hình để | | |

| STT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|--|--|---|---|--------------------|
| | sản phẩm đơn giản trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên | tạo ra sản phẩm đơn giản. | thích. | |
| 59 | - Biết lăn dọc, ấn dẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên | - Sử dụng một số kĩ năng nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản như: Xé dán mưa, vẽ theo ý thích | | |
| 60 | - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. | | | |
| 61 | -Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình. | - Nhận xét sản phẩm tạo hình | | |
| 3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật | | | | |
| 62 | - Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên | - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | - Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: Vận động các bài trong chủ đề Nước và một số hiện tượng tự nhiên | |
| Tổng: 34 mục tiêu | | | | |

Mường pòn, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU

P. TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Thu Trang

Đinh Thị Thanh Nga

Quảng Thị Phương